

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Hà Xuân M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 13 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.
2. Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 13 đường N, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H sau thời gian tìm hiểu nhau được một năm rồi tự nguyện kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình chấp nhận có tổ chức lễ hỏi, cưới theo phong tục tập quán địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố H, tỉnh T vào ngày 28/8/1998. Sau khi kết hôn, ông M và bà H đã về sinh sống tại nhà của cha mẹ vợ đã cho vợ chồng. Ban đầu, vợ chồng sống với nhau rất hạnh phúc; khoảng 6-7 năm sau, khi ông M đi làm ăn xa, 01 năm chỉ về nhà được khoảng vài tháng, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần. Cho đến nay, vợ chồng đã sống ly thân được khoảng 7-8 năm không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ai biết bổn phận người đó. Nay ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể khắc phục được. Nên ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H cùng gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H có 02 con chung là cháu Hà Xuân T, sinh ngày 30/4/1999 và cháu Hà Xuân Quốc C, sinh ngày 14/11/2005. Hiện nay, cháu Cường đang do bà Hương trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nay thuận tình ly hôn, ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H thỏa thuận như sau: Giao cháu Hà Xuân Quốc C cho bà Lê Thị Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi; ông Hà Xuân M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Hà Xuân Quốc C mỗi tháng 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng), kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi. Còn cháu Hà Xuân T đã trưởng thành, nên ông M và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông M và bà H đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009730 ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh T. Ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Ngày 14/5/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Hà Xuân Quốc C, sinh ngày 14/11/2005 cho bà Lê Thị Thanh H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi; ông Hà Xuân M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là cháu Hà Xuân Quốc C mỗi tháng 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng), kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu C trưởng thành, đủ 18 tuổi. Còn cháu Hà Xuân T đã trưởng thành, nên ông M và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền, hàng tháng, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H, mỗi người phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Minh và bà Hương đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/009730 ngày 17/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Ông Hà Xuân M và bà Lê Thị Thanh H đã nộp đủ, nay không phải nộp.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên H;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường X, thành phố H (Ông M và bà H ĐKKH số 54, quyền số 01/98 ngày 28/8/1998);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Trọng C